

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC BỔ SUNG HỢP ĐỒNG**  
**Số: 30/2021/CDIO-PLHD**

Căn cứ Hợp đồng triển khai đề tài khoa học công nghệ trọng điểm cấp trường năm 2021 số 30/2021/KHCNTr-CB ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa Trường Đại học Vinh và Bà Nguyễn Thị Hoài An;

Căn cứ Quyết định số 2778/QĐ-ĐHV ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Trường Đại học Vinh về việc gia hạn thời gian thực hiện các đề tài KHCN trọng điểm cấp trường năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2857/QĐ-ĐHV ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc Ông Nguyễn Huy Bằng - Hiệu trưởng ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Thu Cúc - Phó Hiệu trưởng ký các văn bản, hồ sơ, chứng từ tài chính của Nhà trường;

Căn cứ tình hình thực hiện đề tài khoa học công nghệ trọng điểm cấp trường năm 2021 của các chủ nhiệm.

Hôm nay, ngày tháng 12 năm 2021, chúng tôi gồm:

**BÊN A. Trường Đại học Vinh**  
Địa chỉ: Số 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Nghệ An  
Điện thoại: 0238 3855452  
Số tài khoản: 5101 0000 37962  
Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An  
Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thu Cúc  
Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

**BÊN B. Bà Nguyễn Thị Hoài An**  
Chức vụ: Chủ nhiệm đề tài  
Địa chỉ: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh  
Số tài khoản: 5101 0000 371138  
Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An  
Số điện thoại: 0868214777  
Địa chỉ email: Hoaiannnguyen88@gmail.com  
Tên đề tài: Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO.  
Mã số: T2021-30TĐ.

Hai bên cùng nhau nhất trí điều chỉnh nội dung của Hợp đồng số 30/2021/KHCNTr-CB ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa Trường Đại học Vinh và Bà Nguyễn Thị Hoài An như sau:

1. Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng: Gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đến hết tháng 6/2022.

2. Điều chỉnh thời gian nghiệm thu kết thúc đề tài: Nghiệm thu kết thúc đề tài từ ngày 01/4/2022 đến ngày 28/4/2022.

3. Điều chỉnh thời gian nộp hồ sơ thanh quyết toán: Hồ sơ thanh quyết toán nộp tại Phòng Kế hoạch Tài chính trước 16 giờ ngày 16/5/2022.

4. Các nội dung khác giữ nguyên như Hợp đồng số 30/2021/KHCNTr-CB ngày 28 tháng 5 năm 2021.

Phụ lục hợp đồng này là một phần không thể tách rời của Hợp đồng số 30/2021/KHCNTr-CB ngày 28/5/2021.

Phụ lục hợp đồng được lập thành 03 bản, có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản, bên B giữ 01 bản. ✓

ĐẠI DIỆN BÊN A



Nguyễn Thị Thu Cúc

ĐẠI DIỆN BÊN B

A handwritten signature in black ink.

Nguyễn Thị Hoài An

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  
**TRƯỜNG KH XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**BIÊN BẢN**  
**Chuyển giao các sản phẩm thuộc đề tài/đề án về phát triển CTĐT**  
**tiếp cận CDIO năm 2021**

**Bên giao: Chủ nhiệm đề tài Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO**

Họ và tên: Nguyễn Thị Hoài An

Vị trí nhiệm vụ đối với đề tài/đề án: Chủ nhiệm đề tài

**Bên nhận: Trường Khoa học xã hội và nhân văn**

Họ và tên: Đinh Ngọc Thắng

Chức vụ: Hiệu trưởng

Căn cứ Công văn số 557/ĐHV-ĐT ngày 18/5/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn tiếp nhận các sản phẩm đề tài/đề án với số lượng và chất lượng như sau:

**1. Đề cương CDIO**

| TT | Yêu cầu đối với sản phẩm<br>(Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày 06/12/2021)  | Khoa/Bộ môn xác nhận chất lượng sản phẩm |
|----|--|--|
| 1. | Đề cương CDIO được đối sánh với Chuẩn đầu ra trình độ đại học của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, với Mục tiêu của chương trình đào tạo, với Tiêu chuẩn nghề nghiệp (nếu ngành đào tạo có tiêu chuẩn nghề nghiệp). | Đạt                                      |
| 2. | Đề cương CDIO được trình bày ở dạng bảng gồm có các chủ đề chuẩn đầu ra (cấp độ 1, cấp độ 2 và cấp độ 3) và mức độ năng lực mong muốn.   | Đạt                                      |

**2. Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo**

| TT | Yêu cầu đối với sản phẩm<br>(Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày 06/12/2021)   | Khoa/Bộ môn xác nhận chất lượng sản phẩm |
|----|---|--|
| 1. | Báo cáo được trình bày theo mẫu của Trung tâm Đảm bảo chất lượng đã ban hành theo Công văn số 405/ĐHV ngày 24/4/2021. | Đạt                                      |
| 2. | Báo cáo thể hiện việc sử dụng kết quả tham vấn vào điều chỉnh mục tiêu của chương trình đào tạo.                      | Đạt                                      |

| TT | Yêu cầu đối với sản phẩm<br>(Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày 06/12/2021)                            | Khoa/Bộ môn xác nhận chất lượng sản phẩm |
|----|--|--|
| 3. | Báo cáo thể hiện việc sử dụng kết quả tham vấn vào điều chỉnh Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. | Đạt                                      |

### 3. Mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

| TT | Yêu cầu đối với sản phẩm<br>(Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày 06/12/2021)   | Khoa/Bộ môn xác nhận chất lượng sản phẩm |
|----|---|--|
| 1. | Mục tiêu của chương trình đào tạo bao gồm Mục tiêu chung và Mục tiêu cụ thể; các mục tiêu cụ thể được ký hiệu: PO1, PO2, PO3, PO4.  | Đạt                                      |
| 2. | Mục tiêu chung và Mục tiêu cụ thể được diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu; tương thích với Sứ mạng và Tầm nhìn của Trường Đại học Vinh; phản ánh được năng lực nghề nghiệp của sinh viên sau khi tốt nghiệp. | Đạt                                      |
| 3. | CĐR CTĐT được trình bày ở dạng bảng gồm 3 cột: Ký hiệu, Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo và Mức độ năng lực.   | Đạt                                      |
| 4. | CĐR CTĐT được xây dựng dựa trên Đề cương CDIO của ngành đào tạo.  | Đạt                                      |
| 5. | CĐR CTĐT được hoàn thiện dựa trên kết quả của báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan.  | Đạt                                      |
| 6. | Chuẩn đầu ra cấp 2 (PLO <sub>x.x</sub> ) và cấp 3 (PLO <sub>x.x.x</sub> ) được diễn đạt đúng theo cấu trúc: Động từ Bloom + Chủ đề chuẩn đầu ra + Bối cảnh cụ thể.                                  | Đạt                                      |
| 7. | Động từ Bloom được sử dụng thể hiện đúng với mức độ năng lực mong muốn cho Chuẩn đầu ra đó (cột Mức độ năng lực).   | Đạt                                      |

### 4. Bản mô tả chương trình đào tạo

| TT                        | Yêu cầu đối với sản phẩm<br>(Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày 06/12/2021)  | Khoa/Bộ môn xác nhận chất lượng sản phẩm |
|---------------------------|--|--|
| <b>Phần 1. Giới thiệu</b> |  |  |
| 1.1. Trường Đại học Vinh  | Giới thiệu tóm tắt quá trình phát triển, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, cơ cấu tổ chức.          | Đạt                                      |
| 1.2. Giới thiệu Khoa/Viện | Giới thiệu tóm tắt quá trình phát triển, sứ mạng, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục, cơ cấu tổ chức (nếu có). | Đạt                                      |

| TT   | Yêu cầu đối với sản phẩm<br>(Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày<br>06/12/2021)  | Khoa/Bộ môn xác<br>nhận chất lượng sản<br>phẩm |
|--|---|--|
| 1.3. Giới thiệu về ngành                         | Giới thiệu tổng quan về ngành; chiến lược phát triển của ngành; thông tin liên hệ ngành (địa chỉ, điện thoại, email...).  | Đạt  |
| <b>Phần 2. Tổng quan về chương trình đào tạo</b> |   |  |
| 2.1. Thông tin chung                             | Gồm các thông tin sau: Tên ngành tiếng Việt và tiếng Anh; Mã số ngành đào tạo; Trình độ đào tạo; Thời gian đào tạo; Tên văn bằng tốt nghiệp; Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo; Hình thức đào tạo; Số tín chỉ yêu cầu; Thang điểm; Ngôn ngữ sử dụng; Ngày tháng ban hành; Phiên bản chỉnh sửa.              | Đạt  |
| 2.2. Mục tiêu chương trình đào tạo               | Đúng với sản phẩm được nghiệm thu.  | Đạt  |
| 2.3. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo           | - Đúng với sản phẩm được nghiệm thu.<br>- Có bảng về mối quan hệ giữa mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (cấp 2).  | Đạt  |
| 2.4. Định hướng việc làm sau khi tốt nghiệp      | Trình bày những lĩnh vực mà sinh viên có thể tìm được việc làm đúng ngành nghề, đặc biệt là lĩnh vực mà thị trường lao động đang có nhu cầu cao.  | Đạt  |
| 2.5. Tuyển sinh và điều kiện tốt nghiệp          | - Trình bày các phương thức xét tuyển và các tổ hợp môn xét tuyển.<br>- Điều kiện tốt nghiệp: Tóm tắt yêu cầu chính của Điều 14, Quyết định số 2018/QĐ-ĐHV ngày 09/9/2021 (Quy định đào tạo trình độ đại học).  | Đạt  |
| 2.6. Phương pháp giảng dạy và học tập            | Trình bày các phương pháp giảng dạy và học tập được áp dụng (Thuyết trình, vấn đáp, hướng dẫn, bài tập, tự học, thảo luận, thực hành, hoạt động nhóm, nghiên cứu tình huống, dạy học dựa trên đề án/dự án...), mối liên hệ giữa Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và các hoạt động giảng dạy - học tập. | Đạt  |




| TT   | Yêu cầu đối với sản phẩm<br>(Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày<br>06/12/2021)  | Khoa/Bộ môn xác<br>nhận chất lượng sản<br>phẩm |
|--|---|--|
| 2.7. Phương pháp kiểm tra, đánh giá          | Trình bày các phương pháp đánh giá (Trắc nghiệm, tự luận, vấn đáp, thực hành, biểu diễn, bài tập lớn, phỏng vấn, quan sát, hồ sơ học tập, chấm đồ án/dự án...), công cụ đánh giá tương ứng (Đáp án và thang điểm, phiếu đánh giá...), mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá với Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được đánh giá phù hợp với Quyết định số 2018/QĐ-ĐHV ngày 09/9/2021 (Quy định đào tạo trình độ đại học).   | Đạt  |
| <b>Phần 3. Nội dung chương trình dạy học</b> |   |  |
| 3.1. Cấu trúc chương trình dạy học           | <p>- Trình bày cấu trúc tổng quát của chương trình dạy học, số tín chỉ và tỷ lệ % của mỗi khối học phần (mô-đun), mối liên hệ giữa các khối học phần với Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.</p> <p>- Khối học phần giáo dục đại cương được phân chia thành:</p> <p>+ Khối học phần chung toàn trường: 21 tín chỉ;</p> <p>+ Khối học phần chung của khối ngành: Tối thiểu 24 tín chỉ đối với chương trình đào tạo cấp bằng cử nhân, 29 tín chỉ đối với chương trình đào tạo cấp bằng kỹ sư. Riêng đối với các khối ngành: Kinh tế; Xây dựng, Công nghệ thông tin; Công nghệ Hóa sinh - Môi trường; Nông Lâm Ngư; Quản lý tài nguyên và môi trường: Tối thiểu 40 tín chỉ chung đối với các chương trình đào tạo cấp bằng cử nhân, 50 tín chỉ đối với chương trình đào tạo cấp bằng kỹ sư.</p> <p>- Khối học phần giáo dục chuyên nghiệp do các ngành tự quyết định, được phân chia thành:</p> <p>+ Khối học phần cơ sở ngành;</p> <p>+ Khối học phần ngành.</p> | Đạt  |

| TT   | Yêu cầu đối với sản phẩm<br>(Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày<br>06/12/2021)   | Khoa/Bộ môn xác<br>nhận chất lượng sản<br>phẩm |
|--|--|--|
| 3.2. Phân nhiệm<br>CĐR CTĐT cho<br>các học phần              | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảng phân nhiệm Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (cấp 2) cho các học phần thể hiện được rằng tất cả Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo đều có học phần đảm nhiệm.</li> <li>- Bảng phân nhiệm Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (cấp 3) cho các học phần:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình bày đúng các ký hiệu quy định về mức độ năng lực (K2, S3, A4, C4...);</li> <li>+ Mức độ năng lực của một chuẩn đầu ra thể hiện được sự phát triển hợp lý, logic qua các học phần đảm nhiệm.</li> <li>+ Các học phần dạy học dựa vào đề án/dự án được tích hợp tối thiểu các Chuẩn đầu ra sau: kỹ năng giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, giao tiếp và các kỹ năng xây dựng "sản Đạphẩm"/"quy trình"/"hệ thống"/"dịch vụ".</li> </ul> </li> </ul> | Đạt  |
| 3.3. Kế hoạch<br>giảng dạy                                   | Trình bày đúng thông tin với Khung chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành theo Quyết định số 2033/QĐ-ĐHV ngày 10/9/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.   | Đạt  |
| 3.4. Sơ đồ cấu<br>trúc chương<br>trình dạy học               | Ghi rõ tên học phần; thể hiện được các học phần tiên quyết, học trước, song hành... qua các phân kỳ.   | Đạt  |
| 3.5. Ma trận kỹ<br>năng                                      | Ghi rõ tên học phần; thể hiện được đường phát triển các kỹ năng qua các phân kỳ.   | Đạt  |
| Phần 4. Mô tả<br>tóm tắt học<br>phần                         | Danh sách mô tả tóm tắt các học phần bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mô tả học phần</li> <li>- Mục tiêu</li> <li>- Chuẩn đầu ra</li> </ul>   | Đạt  |
| Phần 5. Đội<br>ngũ giảng viên                                | Thông tin tất cả các học phần và các giảng viên đảm nhiệm, thông tin đội ngũ giảng viên của ngành  | Đạt  |
| Phần 6. Cơ sở<br>vật chất phục<br>vụ giảng dạy và<br>học tập | Các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ quá trình giảng dạy và học tập   | Đạt  |


| TT  | Yêu cầu đối với sản phẩm<br>(Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày<br>06/12/2021)                         | Khoa/Bộ môn xác<br>nhận chất lượng sản<br>phẩm |
|---|--|--|
| Phần 7. Hướng<br>dẫn thực hiện<br>chương trình                    | Các quy định ban hành và các yêu cầu riêng<br>cần chú ý đến các đối tượng thực hiện<br>chương trình. | Đạt  |
| Phụ lục: Ma<br>trận phân<br>nhiệm CDR<br>CTĐT cho các<br>học phần | Đúng với sản phẩm được nghiệm thu.   | Đạt  |

**5. Báo cáo kết quả đối sánh chương trình đào tạo của ngành với các chương trình  
đào tạo trong và ngoài nước**

| TT | Yêu cầu đối với sản phẩm<br>(Theo Hướng dẫn số 18/HD-ĐHV ngày 06/12/2021)                     | Khoa/Bộ môn xác<br>nhận chất lượng sản<br>phẩm |
|----|---|--|
| 1. | Có ít nhất 01 CTĐT cùng ngành ở trong nước và 01 CTĐT<br>cùng ngành nước ngoài được đối sánh. | Đạt  |
| 2. | Có sự phân tích thể hiện sự đối sánh về Mục tiêu, CDR của<br>các CTĐT tham khảo.              | Đạt  |
| 3. | Có sự phân tích thể hiện sự đối sánh về Khung chương<br>trình đào tạo.                        | Đạt  |

| BÊN GIAO  | BÊN NHẬN  |   |
|---|---|---|
| Chủ nhiệm đề tài  | Khoa/Bộ môn   | Trưởng/Khoa/Viện  |
|  |  |  |
| Nguyễn Thị Hoài An  | Nguyễn Văn Trung  | Đinh Ngọc thẳng   |

**XÁC NHẬN HOẠT ĐỘNG CHUYÊN GIA** ✓  
(Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế nếu là đề tài, Phòng Đào tạo nếu là đề án)  
(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Mai Văn Chung

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG  
TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2021**

Căn cứ vào hợp đồng triển khai đề tài KHCN trọng điểm cấp Trường số: 30/2021/KHCNTr-CB giữa Trường Đại học Vinh và Bà Nguyễn Thị Hoài An;

Căn cứ Quyết định số 2778/QĐ-ĐHV ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc gia hạn thời gian triển khai thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2857/QĐ-ĐHV ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc Ông Nguyễn Huy Bằng - Hiệu trưởng ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Thu Cúc - Phó Hiệu trưởng ký các văn bản, hồ sơ, chứng từ tài chính của Nhà trường;

Căn cứ kết luận của Hội đồng nghiệm thu (thành lập theo Quyết định số: 710/QĐ-ĐHV ngày 04/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh) họp ngày 20/4/2022 tại Trường Đại học Vinh.

Hôm nay, ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Vinh, Chúng tôi gồm:

**Bên A: Trường Đại học Vinh**

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thu Cúc - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Địa chỉ: 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Số tài khoản: 5101000037962

Tên tài khoản: Trường Đại học Vinh

Tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An

**Bên B: Bà Nguyễn Thị Hoài An, Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Trường**

Địa chỉ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn

Email: hoaiannnguyen88@gmail.com

Số tài khoản: 51010000371138

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An

Chủ nhiệm đề tài Nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO.

Mã số: T2021-30TĐ.

**HAI BÊN THỐNG NHẤT THANH LÝ HỢP ĐỒNG  
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỚI CÁC NỘI DUNG SAU:**

**Điều 1. Tình thực hiện hợp đồng**

Bên B đã hoàn thành nội dung nghiên cứu theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết và đã hoàn thành việc viết Báo cáo tổng kết đề tài theo quy định của Trường Đại học Vinh.

Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu, đánh giá đề tài và kết quả được xếp loại: Đạt

Bên A đã nhận được đầy đủ các hồ sơ tài chính cần thiết liên quan đến thủ tục thanh toán cho bên B.

## **Điều 2. Thanh quyết toán hợp đồng**

- Giá trị hợp đồng ký kết: 63.266.000 đồng
- Giá trị hợp đồng thực hiện: 63.266.000 đồng
- Đã tạm ứng: 0 đồng
- Bên A còn phải thanh toán tiếp cho bên B số tiền là: 63.266.000 đồng

*Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*

Hồ sơ thanh quyết toán bên B nộp cho bên A bao gồm:

- (1). Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản (1 bản).
- (2). Danh sách chuyển khoản kinh phí chi tiết cho từng thành viên (2 bản).
- (3). Bảng kê khối lượng hoàn thành theo hợp đồng (1 bản).
- (4). Bảng tổng hợp chấm công (1 bản).
- (5). Bảng chấm công chi tiết theo tháng (1 bản).
- (6). Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài KHCN (2 bản).
- (7). Biên bản thanh lý hợp đồng (2 bản).
- (8). Báo cáo tổng kết và sản phẩm của đề tài (2 bộ).
- (9). Nhận xét của phản biện (2 bộ).
- (10). Phiếu đánh giá nghiệm thu (2 bộ).
- (11). Toàn bộ hồ sơ tài chính liên quan (1 bộ).

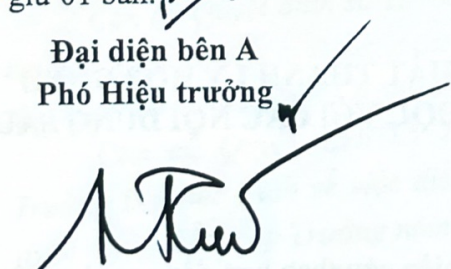
## **Điều 3. Kết luận**

Hai bên thống nhất ký thanh lý hợp đồng số 30/2021/KHCNTr-CB, ngày 28 tháng 5 năm 2021.

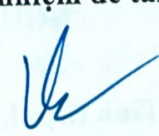
Hợp đồng chính thức được thanh lý sau khi hai bên thống nhất ký kết và thực hiện hết các quyền và nghĩa vụ của mình liên quan.

Biên bản thanh lý được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 01 bản.

**Đại diện bên A**  
**Phó Hiệu trưởng**

  
**Nguyễn Thị Thu Cúc**

**Đại diện bên B**  
**Chủ nhiệm đề tài**

  
**Nguyễn Thị Hoài An**

Số: 710/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 04 tháng 4 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu các đề tài khoa học và công nghệ  
trọng điểm cấp Trường năm 2021

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Công văn số 230/BGDĐT-KHCNMT ngày 16/1/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định số 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường, Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-ĐHV ngày 21/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phê duyệt danh mục, cá nhân chủ trì và kinh phí thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1299a/QĐ-ĐHV ngày 25/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2778/QĐ-ĐHV ngày 24/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc gia hạn thời gian triển khai thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng nghiệm thu các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý khoa học và công nghệ và Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh để đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học và công nghệ theo thuyết minh đã được phê duyệt. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Khoa học và Hợp tác quốc tế, Hành chính Tổng hợp, Kế hoạch - Tài chính; Trưởng các đơn vị có liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Theo Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: HCTH, KH&HTQT.



**GS.TS Nguyễn Huy Bằng**



**DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU  
ĐỀ TÀI KH&CN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số: 710 /QĐ-ĐHV ngày 04 tháng 4 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

Tên đề tài: Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công tác xã  
hội theo tiếp cận CDIO

Mã số: T2021-30TĐ

Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Hoài An

| TT | Họ và tên                 | Đơn vị                             | Trách nhiệm trong Hội đồng            |
|----|---------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|
| 1. | PGS.TS. Trần Viết Quang   | Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn | Chủ tịch HĐ                           |
| 2. | TS. Nguyễn Văn Trung      | Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn | Phó Chủ tịch HĐ                       |
| 3. | TS. Nguyễn Hồng Vinh      | Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn | Thành viên HĐ,<br>Thư ký khoa học     |
| 4. | ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga | Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn | Thành viên HĐ,<br>Ủy viên phản biện 1 |
| 5. | TS. Ông Thị Mai Thương    | Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn | Thành viên HĐ,<br>Ủy viên phản biện 2 |
| 6. | TS. Võ Thị Hoài Thương    | Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn | Thành viên HĐ,<br>Ủy viên             |
| 7. | TS. Hoàng Vĩnh Phú        | Phòng Đào tạo                      | Thành viên HĐ,<br>Ủy viên             |

(Danh sách Hội đồng gồm có 07 thành viên)

Thư ký hành chính:

1. ThS. Phạm Thị Quỳnh Nga
2. ThS. Trịnh Thị Dung

Nghệ An, ngày 20 tháng 4 năm 2022

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ, NGHIỆM THU  
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG**

1. Tên đề tài: Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO

Mã số: T2021-30TĐ

2. Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Thị Hoài An

3. Quyết định thành lập Hội đồng số 710/QĐ-ĐHV ngày 04/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh

4. Ngày họp: 20/4/2022

5. Địa điểm: Trường Đại học Vinh

6. Thành viên của Hội đồng: Tổng số: 07 có mặt: 07 vắng mặt: *Trở không*

7. Khách mời dự:

8. Kết luận và kiến nghị của Hội đồng:

8.1. Về mức độ đáp ứng được yêu cầu số lượng, khối lượng sản phẩm theo Thuyết minh đề tài

| TT | Tên sản phẩm   | Theo thuyết minh | Thực tế đạt được |
|----|--|------------------|------------------|
| 1  | Đề cương CDIO  | 1                | 1                |
| 2  | Mục tiêu, Chuẩn đầu ra và Báo cáo tham vấn ý kiến các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra, khung chương trình đào tạo  | 1                | 1                |
| 3  | Bản mô tả chương trình đào tạo (CTĐT)  | 1                | 1                |
| 4  | Báo cáo kết quả đối sánh CTĐT của ngành với các CTĐT trong và ngoài nước   | 1                | 1                |
| 5  | Đề cương chi tiết các học phần được triển khai theo hình thức dạy học dự án hoặc đồ án.<br>Hoặc Đề cương chi tiết các học phần thuộc khối kiến thức chuyên nghiệp. | 1                | 1                |

8.2. Về chất lượng sản phẩm và giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của các kết quả thực hiện đề tài


8.3. Kết quả đánh giá xếp loại chung của đề tài (đánh ✓ vào ô tương ứng):

Xuất sắc                       Đạt                       Không đạt


8.4. Kiến nghị của Hội đồng:

Biên bản họp Hội đồng được thông qua với sự thống nhất của các thành viên Hội đồng dự họp vào .11.11 ngày ...20.... tháng .....4..... năm 2022.

THƯ KÝ

  
Nguyễn Hồng Vinh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

  
Trần Việt Quang

XÁC NHẬN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
HIỆU TRƯỞNG



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
TS. Nguyễn Thị Thu Cúc

**HỢP ĐỒNG**  
**TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2021**  
**Số: 30/2021/KHCNTr-CB**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ Công văn số 230/BGDĐT-KHCNMT ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 30/12/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 22/04/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-ĐHV ngày 21/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phê duyệt danh mục, cá nhân chủ trì và kinh phí thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1299a/QĐ-ĐHV ngày 25/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Vinh ban hành theo Quyết định số 1585/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Căn cứ Biên bản họp hội đồng thẩm định phương thức khoán chi kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp trường năm 2021 (thành lập theo Quyết định số: 1284/QĐ-ĐHV ngày 24/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh) họp ngày 26/5/2021 tại Trường Đại học Vinh;

*Hôm nay, ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Vinh, chúng tôi gồm:*

**Bên A: Trường Đại học Vinh**

Đại diện: GS.TS. Nguyễn Huy Bằng Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Số tài khoản: 5101000037962

Tên tài khoản: Trường Đại học Vinh

Tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An

**Bên B: ThS. Nguyễn Thị Hoài An**, Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Trường  
Địa chỉ: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh  
Điện thoại: 0868214777; Email: Hoaiannnguyen88@gmail.com  
Số tài khoản: 51010000371138  
Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An  
Đại diện cho nhóm nghiên cứu gồm:

| TT | Họ và tên, Chức danh nghiên cứu                         | Đơn vị công tác                  |
|----|---|----------------------------------|
| 1  | ThS. Phan Thị Thúy Hà<br><i>Thư ký khoa học</i>         | Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn |
| 2  | ThS. Phùng Văn Nam<br><i>Thành viên thực hiện chính</i> | Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn |
| 3  | TS. Võ Cẩm Ly<br><i>Thành viên</i>                      | Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn |
| 4  | ThS. Trần Thị Khánh Dung<br><i>Thành viên</i>           | Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn |

Cùng nhau thoả thuận ký hợp đồng kinh tế về việc triển khai nhiệm vụ KHCN trọng điểm cấp trường:

Tên đề tài: **Nghiên cứu rà soát, cập nhật CTĐT ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO**

Mã số đề tài: **T2021 - 30TD**

Với những điều khoản cụ thể sau:

#### **Điều 1. Nội dung hợp đồng**

Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nghiên cứu theo đúng nội dung và tiến độ thực hiện đề tài KHCN trọng điểm cấp Trường đã được phê duyệt.

Thời gian thực hiện: từ tháng 01/2021 đến hết tháng 12/2021.

Hai bên thoả thuận việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu đề tài vào các thời điểm sau:

- Kiểm tra và nghiệm thu các sản phẩm đề tài trong khoảng thời gian từ 01/8/2021 đến 31/8/2021.

- Nghiệm thu kết thúc đề tài chậm nhất trong khoảng thời gian từ 01/12/2021 đến 20/12/2021.

Bên B chịu trách nhiệm nộp đầy đủ các báo cáo, cung cấp thông tin về đề tài theo yêu cầu của bên A.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì chủ nhiệm đề tài cần thông báo về phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế để có những xử lý kịp thời.

**HỢP ĐỒNG**  
**TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2021**  
**Số: 30/2021/KHCNTr-CB**

Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;

Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2006;

Căn cứ Công văn số 230/BGDĐT-KHCNMT ngày 16/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 30/12/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ về quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKH&CN ngày 22/04/2015 của liên Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-ĐHV ngày 21/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phê duyệt danh mục, cá nhân chủ trì và kinh phí thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1299a/QĐ-ĐHV ngày 25/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Vinh ban hành theo Quyết định số 1585/QĐ-ĐHV ngày 30/12/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh.

Căn cứ Biên bản họp hội đồng thẩm định phương thức khoán chi kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp trường năm 2021 (thành lập theo Quyết định số: 1284/QĐ-ĐHV ngày 24/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh) họp ngày 26/5/2021 tại Trường Đại học Vinh;

*Hôm nay, ngày 28 tháng 5 năm 2021, tại Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Vinh, chúng tôi gồm:*

**Bên A: Trường Đại học Vinh**

Đại diện: GS.TS. Nguyễn Huy Bằng Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ: 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Số tài khoản: 5101000037962

Tên tài khoản: Trường Đại học Vinh

Tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An

**Bên B: ThS. Nguyễn Thị Hoài An**, Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Trường  
 Địa chỉ: Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Vinh  
 Điện thoại: 0868214777; Email: Hoaiannnguyen88@gmail.com  
 Số tài khoản: 51010000371138  
 Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An  
 Đại diện cho nhóm nghiên cứu gồm:

| TT | Họ và tên, Chức danh nghiên cứu                           | Đơn vị công tác                  |
|----|---|----------------------------------|
| 1  | ThS. Phan Thị Thúy Hà<br><i>Thư ký khoa học</i> ✓         | Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn |
| 2  | ThS. Phùng Văn Nam<br><i>Thành viên thực hiện chính</i> ✓ | Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn |
| 3  | TS. Võ Cẩm Ly<br><i>Thành viên</i> ✓                      | Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn |
| 4  | ThS. Trần Thị Khánh Dung<br><i>Thành viên</i> ✓           | Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn |

Cùng nhau thoả thuận ký hợp đồng kinh tế về việc triển khai nhiệm vụ KHCN trọng điểm cấp trường:

Tên đề tài: **Nghiên cứu rà soát, cập nhật CTĐT ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO**

Mã số đề tài: **T2021 - 30TĐ**

Với những điều khoản cụ thể sau:

#### **Điều 1. Nội dung hợp đồng**

Bên B chịu trách nhiệm tổ chức triển khai nghiên cứu theo đúng nội dung và tiến độ thực hiện đề tài KHCN trọng điểm cấp Trường đã được phê duyệt.

Thời gian thực hiện: từ tháng 01/2021 đến hết tháng 12/2021.

Hai bên thoả thuận việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, đánh giá nghiệm thu đề tài vào các thời điểm sau:

- Kiểm tra và nghiệm thu các sản phẩm đề tài trong khoảng thời gian từ 01/8/2021 đến 31/8/2021.

- Nghiệm thu kết thúc đề tài chậm nhất trong khoảng thời gian từ 01/12/2021 đến 20/12/2021.

Bên B chịu trách nhiệm nộp đầy đủ các báo cáo, cung cấp thông tin về đề tài theo yêu cầu của bên A.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì chủ nhiệm đề tài cần thông báo về phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế để có những xử lý kịp thời.

**BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG  
TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI KHCN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2021**

Căn cứ vào hợp đồng triển khai đề tài KHCN trọng điểm cấp Trường số: 30/2021/KHCNTr-CB giữa Trường Đại học Vinh và Bà Nguyễn Thị Hoài An;

Căn cứ Quyết định số 2778/QĐ-ĐHV ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc gia hạn thời gian triển khai thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2857/QĐ-ĐHV ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc Ông Nguyễn Huy Bằng - Hiệu trưởng ủy quyền cho Bà Nguyễn Thị Thu Cúc - Phó Hiệu trưởng ký các văn bản, hồ sơ, chứng từ tài chính của Nhà trường;

Căn cứ kết luận của Hội đồng nghiệm thu (*thành lập theo Quyết định số: 710/QĐ-ĐHV ngày 04/4/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh*) họp ngày 20/4/2022 tại Trường Đại học Vinh.

*Hôm nay, ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Vinh, Chúng tôi gồm:*

**Bên A: Trường Đại học Vinh**

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Thu Cúc - Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Địa chỉ: 182 - Lê Duẩn - Thành phố Vinh - Tỉnh Nghệ An

Số tài khoản: 5101000037962

Tên tài khoản: Trường Đại học Vinh

Tại: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An

**Bên B: Bà Nguyễn Thị Hoài An, Chủ nhiệm đề tài trọng điểm cấp Trường**

Địa chỉ: Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn

Email: hoaiannguyen88@gmail.com

Số tài khoản: 51010000371138

Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Nghệ An

Chủ nhiệm đề tài Nghiên cứu khoa học: Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công tác xã hội theo tiếp cận CDIO.

Mã số: T2021-30TĐ.

**HAI BÊN THỐNG NHẤT THANH LÝ HỢP ĐỒNG  
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỚI CÁC NỘI DUNG SAU:**

**Điều 1. Tình thực hiện hợp đồng**

Bên B đã hoàn thành nội dung nghiên cứu theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết và đã hoàn thành việc viết Báo cáo tổng kết đề tài theo quy định của Trường Đại học Vinh.

Đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu tiến hành nghiệm thu, đánh giá đề tài và kết quả được xếp loại: Đạt

Bên A đã nhận được đầy đủ các hồ sơ tài chính cần thiết liên quan đến thủ tục thanh toán cho bên B.

## Điều 2. Thanh quyết toán hợp đồng

- Giá trị hợp đồng ký kết: 63.266.000 đồng
- Giá trị hợp đồng thực hiện: 63.266.000 đồng
- Đã tạm ứng: 0 đồng
- Bên A còn phải thanh toán tiếp cho bên B số tiền là: 63.266.000 đồng

*Bằng chữ: Sáu mươi ba triệu, hai trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*

Hồ sơ thanh quyết toán bên B nộp cho bên A bao gồm:

- (1). Giấy đề nghị thanh toán chuyển khoản (1 bản).
- (2). Danh sách chuyển khoản kinh phí chi tiết cho từng thành viên (2 bản).
- (3). Bảng kê khối lượng hoàn thành theo hợp đồng (1 bản).
- (4). Bảng tổng hợp chấm công (1 bản).
- (5). Bảng chấm công chi tiết theo tháng (1 bản).
- (6). Biên bản họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài KHCN (2 bản).
- (7). Biên bản thanh lý hợp đồng (2 bản).
- (8). Báo cáo tổng kết và sản phẩm của đề tài (2 bộ).
- (9). Nhận xét của phản biện (2 bộ).
- (10). Phiếu đánh giá nghiệm thu (2 bộ).
- (11). Toàn bộ hồ sơ tài chính liên quan (1 bộ).

## Điều 3. Kết luận

Hai bên thống nhất ký thanh lý hợp đồng số 30/2021/KHCNTr-CB, ngày 28 tháng 5 năm 2021.

Hợp đồng chính thức được thanh lý sau khi hai bên thống nhất ký kết và thực hiện hết các quyền và nghĩa vụ của mình liên quan.

Biên bản thanh lý được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 01 bản.

**Đại diện bên A**  
**Phó Hiệu trưởng**  
  
**Nguyễn Thị Thu Cúc**

**Đại diện bên B**  
**Chủ nhiệm đề tài**

  
**Nguyễn Thị Hoài An**

Số: 710/QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 04 tháng 4 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu các đề tài khoa học và công nghệ  
trọng điểm cấp Trường năm 2021

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Công văn số 230/BGDĐT-KHCNMT ngày 16/1/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định số 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường, Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1275/QĐ-ĐHV ngày 21/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phê duyệt danh mục, cá nhân chủ trì và kinh phí thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021 (đợt 1);

Căn cứ Quyết định số 1299a/QĐ-ĐHV ngày 25/5/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc điều chỉnh kinh phí thực hiện đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 2778/QĐ-ĐHV ngày 24/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc gia hạn thời gian triển khai thực hiện các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021;

Theo đề nghị của Trường phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Thành lập Hội đồng nghiệm thu các đề tài khoa học và công nghệ trọng điểm cấp Trường năm 2021 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Hội đồng có nhiệm vụ căn cứ các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý khoa học và công nghệ và Quyết định số 480/QĐ-ĐHV ngày 09/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh để đánh giá, nghiệm thu kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học và công nghệ theo thuyết minh đã được phê duyệt. Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Khoa học và Hợp tác quốc tế, Hành chính Tổng hợp, Kế hoạch - Tài chính; Trưởng các đơn vị có liên quan và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Theo Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: HCTH, KH&HTQT.



**GS.TS Nguyễn Huy Bằng**

**QUYẾT ĐỊNH**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU  
ĐỀ TÀI KH&CN TRỌNG ĐIỂM CẤP TRƯỜNG NĂM 2021**

*(Kèm theo Quyết định số: 710 /QĐ-ĐHV ngày 04 tháng 4 năm 2022  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

**Tên đề tài: Nghiên cứu rà soát, cập nhật chương trình đào tạo ngành Công tác xã  
hội theo tiếp cận CDIO**

**Mã số: T2021-30TĐ**

**Chủ nhiệm: ThS. Nguyễn Thị Hoài An**

| TT | Họ và tên                 | Đơn vị                             | Trách nhiệm trong Hội đồng            |
|----|---------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|
| 1. | PGS.TS. Trần Việt Quang   | Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn | Chủ tịch HĐ                           |
| 2. | TS. Nguyễn Văn Trung      | Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn | Phó Chủ tịch HĐ                       |
| 3. | TS. Nguyễn Hồng Vinh      | Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn | Thành viên HĐ,<br>Thư ký khoa học     |
| 4. | ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga | Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn | Thành viên HĐ,<br>Ủy viên phản biện 1 |
| 5. | TS. Ông Thị Mai Thương    | Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn | Thành viên HĐ,<br>Ủy viên phản biện 2 |
| 6. | TS. Võ Thị Hoài Thương    | Trường Khoa học Xã hội và Nhân văn | Thành viên HĐ,<br>Ủy viên             |
| 7. | TS. Hoàng Vĩnh Phú        | Phòng Đào tạo                      | Thành viên HĐ,<br>Ủy viên             |

*(Danh sách Hội đồng gồm có 07 thành viên)*

*Thư ký hành chính:*

1. ThS. Phạm Thị Quỳnh Nga
2. ThS. Trịnh Thị Dung